

**DANH SÁCH GIẢNG VIÊN CƠ HỮU
THEO NGÀNH/CHUYÊN NGÀNH VÀ ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ CKII-CKI-BSNT**

Đơn vị báo cáo: Trường Đại học Y Hà Nội

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)			Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
			CKII	CKI	BSNT		
1	Chẩn đoán hình ảnh						
		Nguyễn Quang Anh			x	BSNT	Chẩn đoán hình ảnh
		Phan Nhật Anh			x	BSNT	Chẩn đoán hình ảnh
		Nguyễn Thái Bình			x	BSNT	Chẩn đoán hình ảnh
		Phạm Hồng Đức			x	TS	Chẩn đoán hình ảnh
		Bùi Văn Giang				PGS.TS	Chẩn đoán hình ảnh
		Đoàn Văn Hoan			x	TS	Chẩn đoán hình ảnh
		Nguyễn Duy Huê	x			PGS.TS	Chẩn đoán hình ảnh
		Nguyễn Duy Hùng			x	TS	Chẩn đoán hình ảnh
		Bùi Văn Lệnh	x			PGS.TS	Chẩn đoán hình ảnh
		Lê Tuấn Linh			x	TS	Chẩn đoán hình ảnh
		Vũ Đăng Lưu	x			PGS.TS	Chẩn đoán hình ảnh
		Phạm Minh Thông			x	GS.TS	Chẩn đoán hình ảnh
2	Da liễu						
		Lê Hữu Doanh	x			PGS.TS	Da liễu
		Vũ Thị Phương Dung			x	ThS	Da liễu
		Vũ Thái Hà			x	TS	Da liễu
		Phạm Đình Hòa			x	BSNT	Da liễu
		Lê Văn Hưng		x		TS	Da liễu
		Trần Thị Huyền			x	BSNT	Da liễu
		Trần Hậu Khang			x	GS.TS	Da liễu
		Phạm Thị Lan	x			PGS.TS	Da liễu
		Vũ Huy Lượng			x	TS	Da liễu
		Vũ Nguyệt Minh			x	TS	Da liễu
		Đinh Hữu Nghị			x	BSNT	Da liễu
		Nguyễn Hữu Sáu	x			PGS.TS	Da liễu
		Hoàng Văn Tâm			x	BSNT	Da liễu
		Nguyễn Văn Thương	x			PGS.TS	Da liễu
		Nguyễn Thị Tuyền			x	ThS	Da liễu
		Nguyễn Thị Hà Vinh			x	TS	Da liễu
3	Dị ứng - MDLS						
		Bùi Văn Dân			x	BSNT	Dị ứng - MDLS
		Nguyễn Văn Đoàn	x			PGS.TS	Dị ứng - MDLS
		Nguyễn Thị Thu Hà			x	BSNT	Dị ứng - MDLS
		Nguyễn Ngọc Hải			x	BSNT	Dị ứng - MDLS
		Nguyễn Thị Mai Hương			x	BSNT	Dị ứng - MDLS
		Hoàng Thị Lâm		x		PGS.TS	Dị ứng - MDLS

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)			Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
			CKII	CKI	BSNT		
		Nguyễn Anh Minh			x	BSNT	Dị ứng - MDLS
		Trần Thị Mùi			x	BSCCKII	Dị ứng - MDLS
4	Dược lý						
		Phạm Thị Vân Anh			x	PGS.TS	Dược lý
		Đậu Thùy Dương			x	TS	Dược lý
		Nguyễn Thị Thanh Hà			x	ThS	Dược lý
		Nguyễn Thị Thanh Loan			x	ThS	Dược lý
		Phùng Văn Long			x	ThS	Dược lý
		Nguyễn Phương Thanh			x	BSNT	Dược lý
		Mai Phương Thanh			x	ThS	Dược lý
		Trần Thanh Tùng			x	TS	Dược lý
5	Gây mê hồi sức						
		Phan Thùy Chi		x		BSNT	GMHS
		Trịnh Văn Đồng			x	PGS.TS	GMHS
		Tạ Ngân Giang		x		ThS	GMHS
		Nguyễn Thị Thu Hà		x		BSNT	GMHS
		Tạ Minh Hiền		x		BSNT	GMHS
		Nguyễn Thị Thanh Hoa			x	BSNT	GMHS
		Dương Thị Hoài			x	BSNT	GMHS
		Bùi Thị Minh Huệ			x	BSNT	GMHS
		Trịnh Thu Huyền			x	BSNT	GMHS
		Nguyễn Đức Lam			x	TS	GMHS
		Phạm Quang Minh			x	TS	GMHS
		Vũ Hoàng Phương		x		TS	GMHS
		Nguyễn Toàn Thắng		x		TS	GMHS
		Công Quyết Thắng	x			PGS.TS	GMHS
		Nguyễn Hữu Tú	x			GS.TS	GMHS
		Nguyễn Bá Tuấn			x	BSNT	GMHS
6	Giải phẫu người						
		Vũ Bá Anh			x	ThS	Giải phẫu người
		Nguyễn Ngọc Ánh			x	ThS	Giải phẫu người
		Chu Văn Tuệ Bình			x	ThS	Giải phẫu người
		Ngô Văn Đăng			x	ThS	Giải phẫu người
		Phạm Duy Đức			x	ThS	Giải phẫu người
		Phan Văn Hậu			x	ThS	Giải phẫu người
		Trần Quốc Hòa			x	TS	Giải phẫu người
		Nguyễn Văn Huy			x	PGS.TS	Giải phẫu người
		Ngô Xuân Khoa			x	PGS.TS	Giải phẫu người
		Nguyễn Đức Nghĩa			x	TS	Giải phẫu người
		Hoàng Văn Sơn			x	ThS	Giải phẫu người
		Lê Mạnh Thường			x	TS	Giải phẫu người
		Nguyễn Xuân Thùy			x	PGS.TS	Giải phẫu người
		Vũ Thành Trung			x	ThS	Giải phẫu người

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)			Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
			CKII	CKI	BSNT		
		Trần Sinh Vương			x	PGS.TS	Giải phẫu người
7	Giải phẫu bệnh						
		Bùi Thị Mỹ Hạnh	x			PGS.TS	Giải phẫu bệnh
		Nguyễn Văn Hưng	x			PGS.TS	Giải phẫu bệnh
		Nguyễn Thúy Hương	x			TS	Giải phẫu bệnh
		Trần Đức Hương			x	ThS	Giải phẫu bệnh
		Đào Thị Luận			x	CKII-BSNT	Giải phẫu bệnh
		Trần Ngọc Minh			x	ThS	Giải phẫu bệnh
		Nguyễn Hà Mỹ			x	BSNT	Giải phẫu bệnh
		Lê Trung Thọ			x	PGS.TS	Giải phẫu bệnh
		Tạ Văn Tờ		x		PGS.TS	Giải phẫu bệnh
		Nguyễn Công Trung			x	BSNT	Giải phẫu bệnh
8	Hóa sinh y học						
		Trần Khánh Chi			x	TS	Hóa sinh Phân tử
		Đặng Thị Ngọc Dung			x	PGS.TS	Hóa sinh Phân tử
		Nguyễn Thị Thanh Hải			x	TS	Hóa sinh Phân tử
		Ngô Thị Thu Hiền		x		BSNT	Hóa sinh PT
		Nguyễn Thị Ngọc Lan		x		ThS	Hóa sinh PT
		Phạm Thiện Ngọc	x			PGS.TS	Hóa sinh Phân tử
		Trần Huy Thịnh			x	PGS.TS	Hóa sinh Phân tử
		Tạ Thành Văn	x			GS.TS	Hóa sinh Phân tử
9	Hồi sức cấp cứu và chống độc						
		Nguyễn Đạt Anh			x	PGS.TS	HSCC&CĐ
		Bùi Thị Hương Giang	x			TS	HSCC&CĐ
		Vũ Việt Hà		x		BSNT	HSCC
		Hoàng Bùi Hải		x		PGS.TS	HSCC&CĐ
		Ngô Đức Hùng		x		BSNT	HSCC
		Hà Trần Hưng			x	PGS.TS	HSCC&CĐ
		Vũ Tường Lân		x		ThS	HSCC
		Ngô Đức Ngọc			x	PGS.TS	HSCC&CĐ
		Nguyễn Anh Tuấn			x	TS	HSCC&CĐ
		Đặng Quốc Tuấn	x			PGS.TS	HSCC&CĐ
		Lê Thị Diễm Tuyết	x			TS	HSCC&CĐ
10	Huyết học - Truyền máu						
		Nguyễn Vũ Bảo Anh			x	BSNT	HH-TM
		Trần Thị Mỹ Dung		x		BSNT	HH-TM
		Hoàng Thị Hồng			x	BSNT	HH-TM
		Hoàng Thị Huế		x		BSNT	HH-TM
		Nguyễn Bá Khanh			x	BSNT	HH-TM
		Bạch Quốc Khánh			x	PGS.TS	HH-TM
		Nguyễn Thị Tuyết Mai			x	BSNT	HH-TM
		Trần Thị Kiều My	x			TS	HH-TM

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)			Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
			CKII	CKI	BSNT		
		Vũ Minh Phương			x	PGS.TS	HH-TM
		Nguyễn Hà Thanh			x	PGS.TS	HH-TM
		Phạm Phương Thảo		x		BSNT	HH-TM
		Hoàng Thị Thu Thủy		x		BSNT	HH-TM
		Nguyễn Quang Tùng			x	PGS.TS	HH-TM
		Phạm Quang Vinh	x			GS.TS	HH-TM
		Phạm Hải Yến			x	BSNT	HH-TM
11	Ký sinh trùng - CT						
		Nguyễn Văn Đề	x			GS.TS	KST - CT - SR
		Phan Thị Hương Liên			x	ThS	KST - CT - SR
		Phạm Ngọc Minh			x	PGS.TS	KST - CT - SR
		Phạm Thị Bích Ngọc			x	ThS	KST - CT - SR
12	Lao						
		Nguyễn Tuấn Anh		x		TS	Lao bệnh phổi
		Nguyễn Kim Cương			x	TS	Lao bệnh phổi
		Phạm Đình Đồng			x	BSNT	Lao bệnh phổi
		Nguyễn Thu Hà	x			TS	Lao bệnh phổi
		Bùi Mỹ Hạnh	x			PGS.TS	Lao bệnh phổi
		Lê Ngọc Hưng	x			PGS.TS	Lao bệnh phổi
		Nguyễn Viết Nhung	x			PGS.TS	Lao bệnh phổi
		Hoàng Tuấn		x		ThS	Lao bệnh phổi
13	Mô phôi thai học						
		Nguyễn Mạnh Hà			x	PGS.TS	Mô phôi, TTTÔN
		Nguyễn Thanh Hoa			x	BSNT	Mô phôi, TTTÔN
		Nguyễn Phúc Hoàn			x	BSNT	Mô phôi, TTTÔN
		Đỗ Thùy Hương			x	BSNT	Mô phôi, TTTÔN
		Nguyễn Thị Minh Khai			x	TS	Mô phôi, TTTÔN
		Lê Thị Hồng Nhung			x	TS	Mô phôi, TTTÔN
		Đào Thị Thúy Phượng			x	TS	Mô phôi, TTTÔN
		Nguyễn Khang Sơn			x	PGS.TS	Mô phôi, TTTÔN
		Ngô Duy Thìn			x	PGS.TS	Mô phôi, TTTÔN
		Trịnh Thị Ngọc Yến			x	BSNT	Mô phôi, TTTÔN
14	Ngoại khoa						
		Đặng Quốc Ái			x	TS	Ngoại Tiêu hóa
		Nguyễn Việt Anh			x	BSNT	Tim mạch - Lồng ngực
		Phạm Hoàng Anh			x	BSNT	Thần kinh - sọ não
		Nguyễn Hoài Bắc	x			TS	Tiết niệu
		Nguyễn Ngọc Bích	x			GS.TS	Tiêu hóa - Gan mật
		Nguyễn Ngọc Đan			x	ThS	Tiêu hóa - Gan mật
		Trịnh Quốc Đạt		x		BSNT	Tiêu hóa - Gan mật
		Trần Trung Dũng	x			PGS.TS	Ngoại Chấn thương
		Phạm Duy			x	BSNT	Thần kinh - sọ não

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)			Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
			CKII	CKI	BSNT		
		Đặng Hoàng Giang		x		BSNT	Chấn thương chỉnh hình
		Dương Đại Hà	x			PGS.TS	Thần kinh - sọ não
		Phạm Trung Hiếu			x	BSNT	Chấn thương chỉnh hình
		Phùng Ngọc Hòa	x			ThS	Chấn thương chỉnh hình
		Nguyễn Hoàng		x		BSNT	Tiêu hóa - gan mật
		Nguyễn Huy Hoàng			x	BSNT	Tiết niệu
		Trần Hiếu Học	x			PGS.TS	Tiêu hóa - gan mật
		Phạm Đức Huân	x			PGS.TS	Tiêu hóa - gan mật
		Kiều Đình Hùng	x			PGS.TS	Thần kinh - sọ não
		Nguyễn Đăng Hưng			x	BSNT	Tiêu hóa - gan mật
		Đoàn Quốc Hưng	x			PGS.TS	Tim mạch - Lồng ngực
		Quách Văn Kiên	x			TS	Tiêu hóa - gan mật
		Trần Trung Kiên		x		BSNT	Thần kinh - sọ não
		Nguyễn Đình Liên			x	BSNT	Tiết niệu
		Trần Bảo Long	x			PGS.TS	Tiêu hóa - gan mật
		Hoàng Long	x			PGS.TS	Tiết niệu
		Phạm Hữu Lư		x		BSNT	Tim mạch - Lồng ngực
		Đỗ Văn Minh	x			TS	Chấn thương chỉnh hình
		Vũ Tú Nam			x	BSNT	Chấn thương chỉnh hình
		Cao Minh Phúc			x	BSNT	Tiêu hóa - gan mật
		Nguyễn Huy Phương			x	ThS	Chấn thương chỉnh hình
		Ngô Đậu Quyền		x		BSNT	Tiết niệu
		Nguyễn Mộc Sơn		x		BSNT	Chấn thương chỉnh hình
		Trần Quế Sơn		x		BSNT	Tiêu hóa - gan mật
		Đinh Ngọc Sơn	x			PGS.TS	Chấn thương chỉnh hình
		Đỗ Trường Sơn	x			PGS.TS	Tiêu hóa - gan mật
		Hoàng Minh Thắng		x		BSNT	Chấn thương chỉnh hình
		Nguyễn Duy Thắng			x	TS	Tim mạch - Lồng ngực
		Võ Văn Thanh		x		BSNT	Chấn thương chỉnh hình
		Đào Xuân Thành	x			PGS.TS	Chấn thương chỉnh hình
		Đỗ Trường Thành	x			PGS.TS	Tiết niệu
		Vũ Đức Thịnh			x	BSNT	Tiêu hóa - gan mật
		Vũ Trường Thịnh			x	BSNT	Chấn thương chỉnh hình
		Dương Đình Toàn		x		TS	Chấn thương chỉnh hình
		Hà Kim Trung	x			PGS.TS	Thần kinh - sọ não
		Nguyễn Văn Trường			x	ThS	Tim mạch - Lồng ngực
		Vũ Ngọc Tú		x		BSNT	Tim mạch - Lồng ngực
		Vũ Hồng Tuấn			x	BSNT	Nhi
		Lê Anh Tuấn		x		BSNT	Thần kinh - sọ não
		Trịnh Văn Tuấn	x			PGS.TS	Tiêu hóa - gan mật
		Nguyễn Trung Tuyển			x	ThS	Chấn thương chỉnh hình
		Nguyễn Hữu Ước	x			PGS.TS	Tim mạch - Lồng ngực
		Vũ Xuân Vinh			x	BSNT	Tiêu hóa - gan mật

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)			Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
			CKII	CKI	BSNT		
		Nguyễn Vũ	x			TS	Thần kinh - sọ não
		Đinh Mạnh Hải			x	TS	Chấn thương chỉnh hình
		Nguyễn Khắc Đức	x			TS	Ngoại Tiêu hóa
		Trần Ngọc Dũng			x	TS	Ngoại Tiêu hóa
		Hoàng Văn Hậu			x	ThS	Ngoại Tiêu hóa
		Trương Xuân Quang			x	ThS	Ngoại Tiêu hóa
		Ma Ngọc Thành			x	ThS	Ngoại Chấn thương
		Đỗ Tất Thành			x	ThS	Ngoại Tiêu hóa
		Kim Văn Vụ	x			PGS.TS	Ngoại Tiêu hóa
15	Nhãn khoa						
		Vũ Thị Quế Anh		x		BSNT	Nhãn khoa-khúc xạ
		Nguyễn Duy Anh		x		ThS	Nhãn khoa-khúc xạ
		Nguyễn Đức Anh			x	PGS.TS	Nhãn khoa-khúc xạ
		Bùi Thị Hương Giang		x		BSNT	Nhãn khoa-khúc xạ
		Nguyễn Ngân Hà		x		ThS	Nhãn khoa-khúc xạ
		Nguyễn Đỗ T.Ngọc Hiên		x		ThS	Nhãn khoa-khúc xạ
		Đỗ Dung Hòa		x		BSNT	Nhãn khoa-khúc xạ
		Đào Nguyễn Hà Linh			x	BSNT	Nhãn khoa-khúc xạ
		Phạm Thị Thùy Linh			x	TS	Nhãn khoa-khúc xạ
		Lê Thị Hồng Nhung			x	ThS	Nhãn khoa-khúc xạ
		Phạm Thị Kim Thanh			x	TS	Nhãn khoa-khúc xạ
		Nguyễn Thị Phương Thảo			x	ThS	Nhãn khoa-khúc xạ
		Nguyễn Minh Thi			x	ThS	Nhãn khoa-khúc xạ
		Trần Thanh Thủy			x	TS	Nhãn khoa-khúc xạ
		Phạm Thị Thu Thủy			x	TS	Nhãn khoa-khúc xạ
		Vũ Anh Tuấn			x	TS	Nhãn khoa-khúc xạ
		Hoàng Thanh Tùng			x	BSNT	Nhãn khoa-khúc xạ
		Đinh Đăng Tùng			x	ThS	Nhãn khoa-khúc xạ
		Mai Quốc Tùng			x	TS	Nhãn khoa-khúc xạ
		Phạm Trọng Văn	x			PGS.TS	Nhãn khoa-khúc xạ
16	Nhi khoa						
		Nguyễn Thị Yến (B)	x			PGS.TS	Hô hấp
		Lê Thị Lan Anh		x		BSNT	Nhi khoa
		Nguyễn Thị Hải Anh		x		BSNT	Nhi khoa
		Trần Thị Trang Anh		x		ThS	Nhi khoa
		Ninh Quốc Đạt		x		ThS	Nhi khoa
		Nguyễn Phú Đạt	x			PGS.TS	Nội tiết-di truyền
		Nguyễn Sỹ Đức		x		BSNT	Nhi khoa
		Lê Thị Thùy Dung		x		Ths	Nhi khoa
		Nguyễn Thị Hà		x		BSNT	Nhi khoa
		Nguyễn Thị Việt Hà	x			PGS.TS	Tiêu hóa-Dinh dưỡng

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)			Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
			CKII	CKI	BSNT		
		Lê Thanh Hải		x		GS.TS	Ngoại Nhi
		Nguyễn Thị Thúy Hồng			x	TS	Tiêu hóa-Dinh dưỡng
		Đỗ Thanh Hương			x	TS	Thần kinh
		Ngô Thị Thu Hương		x		TS	Nội tiết
		Hoàng Kim Lâm		x		ThS	Nhi khoa
		Nguyễn Thị Hương Mai		x		TS	Tiêu hóa-Dinh dưỡng
		Đinh Thị Ngọc Mai		x		ThS	Nhi khoa
		Nguyễn Thị Thanh Mai		x		TS	Thần kinh-Tâm thần
		Phạm Thu Nga			x	BSNT	Nhi khoa
		Nguyễn Thị Quỳnh Nga		x		TS	Sơ sinh
		Đỗ Thị Minh Phương			x	BSNT	Nhi khoa
		Lương Thị Phượng			x	BSNT	Nhi khoa
		Trương Văn Quý			x	BSNT	Nhi khoa
		Đào Thúy Quỳnh			x	BSNT	Nhi khoa
		Phạm Văn Thắng	x			PGS.TS	Hồi sức cấp cứu
		Đỗ Cẩm Thanh			x	BSNT	Nhi khoa
		Đỗ Phương Thảo			x	BSNT	Nhi khoa
		Trần Thị Anh Thương			x	BSNT	Nhi khoa
		Nguyễn Thị Diệu Thúy	x			PGS.TS	Hô hấp-Miễn dịch
		Lê Trọng Tú			x	ThS	
		Nguyễn Thị Vân			x	BSNT	
		Đặng Thị Hải Vân		x		TS	Tim mạch
17	Lão khoa						
		Hà Quốc Hùng			x	BSCCKII	Nội khoa
		Nguyễn Thị Thu Hương			x	BSNT	Nội khoa
		Vũ Thị Thanh Huyền	x			PGS.TS	Nội khoa
		Đỗ Thị Khánh Hỷ	x			PGS.TS	Nội khoa - Lão khoa
		Hoàng Thị Phương Nam			x	BSNT	Nội khoa
		Nguyễn Ngọc Tâm			x	BSNT	Nội khoa
		Nguyễn Thị Thành			x	ThS	Nội khoa
		Bùi Thúc Quang	x			TS	Nội - Tim mạch
18	Nội khoa						
		Hà Phan Hải An	x			PGS.TS	Thận tiết niệu
		Trịnh Ngọc Anh		x		BSNT	Nội tiết
		Trần Ngọc Ánh	x			PGS.TS	Tiêu hóa
		Nguyễn Quang Bảy			x	TS	Nội tiết
		Ngô Quý Châu	x			GS.TS	Hô hấp
		Nguyễn Ngọc Dư		x		BSNT	Hô hấp
		Hoàng Anh Đức		x		BSNT	Hô hấp
		Trần Thu Giang		x		BSNT	Cơ xương khớp
		Vũ Văn Giáp			x	PGS.TS	Hô hấp
		Đặng Thị Việt Hà			x	PGS.TS	Thận tiết niệu

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)			Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
			CKII	CKI	BSNT		
		Lê Minh Hằng		x		BSNT	Hô hấp
		Đào Việt Hằng			x	TS	Tiêu hóa
		Vũ Hải Hậu		x		BSNT	Tiêu hóa
		Lê Hoàn		x		BSNT	Hô hấp
		Đinh Thị Thanh Hồng		x		BSNT	Hô hấp
		Nguyễn Thị Vân Hồng	x			PGS.TS	Tiêu hóa
		Nguyễn Văn Hùng			x	PGS.TS	Cơ xương khớp
		Lê Thanh Huyền		x		BSNT	Nội tiết
		Nguyễn Thị Ngọc Lan	x			PGS.TS	Cơ xương khớp
		Đào Văn Long	x			GS.TS	Tiêu hóa
		Trần Thị Huyền Nga			x	BSNT	Tiêu hóa
		Vũ Bích Nga	x			PGS.TS	Nội tiết
		Nguyễn Văn Ngân			x	BSNT	Hô hấp
		Đặng Bích Ngọc			x	BSNT	Nội tiết
		Nguyễn Vĩnh Ngọc	x			PGS.TS	Cơ xương khớp
		Phạm Thị Minh Nhâm			x	BSNT	Cơ xương khớp
		Cao Thị Như			x	BSNT	Thận tiết niệu
		Nguyễn Thế Phương			x	BSNT	Tiêu hóa
		Phan Thu Phương			x	PGS.TS	Hô hấp
		Lê Thị Phụng			x	TS	Thận tiết niệu
		Đỗ Trung Quân	x			PGS.TS	Nội tiết
		Phùng Đức Tâm			x	BSNT	Cơ xương khớp
		Nguyễn Văn Thanh			x	BSNT	Thận tiết niệu
		Bùi Phương Thảo			x	BSNT	Nội tiết
		Phạm Hoài Thu			x	TS	Cơ xương khớp
		Nguyễn Thanh Thủy			x	BSNT	Hô hấp
		Nguyễn Thị An Thủy			x	BSNT	Thận tiết niệu
		Phan Thanh Thủy			x	BSNT	Hô hấp
		Nguyễn T.Phương Thủy			x	TS	Cơ xương khớp
		Tạ Thị Hương Trang			x	BSNT	Cơ xương khớp
		Trần Huyền Trang			x	BSNT	Cơ xương khớp
		Vũ Thị Thu Trang			x	BSNT	Hô hấp
		Đỗ Gia Tuyền	x			PGS.TS	Thận tiết niệu
		Đồng Thế Uy			x	BSNT	Thận tiết niệu
		Nguyễn Khoa Diệu Vân	x			PGS.TS	Nội tiết
19 Nội Tim Mạch							
		Nguyễn Văn Anh		x		BSNT	Nội tim mạch
		Phan Tuấn Đạt		x		BSNT	Nội tim mạch
		Bùi Vĩnh Hà		x		BSNT	Nội tim mạch
		Nguyễn Tuấn Hải			x	BSNT	Nội tim mạch
		Nguyễn Lâm Hiếu	x			PGS.TS	Nội tim mạch
		Phạm Mạnh Hùng	x			PGS.TS	Nội tim mạch
		Đinh Thị Thu Hương	x			PGS.TS	Nội tim mạch

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)			Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
			CKII	CKI	BSNT		
		Trương Thanh Hương	x			PGS.TS	Nội tim mạch
		Đinh Huỳnh Linh			x	BSNT	Nội tim mạch
		Đỗ Doãn Lợi	x			GS.TS	Nội tim mạch
		Nguyễn Thị Minh Lý			x	BSNT	Nội tim mạch
		Phạm Nhật Minh			x	BSNT	Nội tim mạch
		Phan Đình Phong			x	TS	Nội tim mạch
		Nguyễn Ngọc Quang		x		PGS.TS	Nội tim mạch
		Kim Ngọc Thanh			x	BSNT	Nội tim mạch
		Phạm Minh Tuấn			x	TS	Nội tim mạch
		Nguyễn Quang Tuấn	x			GS.TS	Nội tim mạch
		Trần Tuấn Việt			x	BSNT	Nội tim mạch
		Nguyễn Lân Việt	x			GS.TS	Nội tim mạch
20	Phẫu thuật tạo hình						
		Hoàng Tuấn Anh			x	TS	Răng hàm mặt
		Dương Mạnh Chiến			x	TS	PTTH
		Phạm Thị Việt Dung			x	TS	PTTH
		Nguyễn Minh Nghĩa			x	BSNT	PTTH
		Thái Duy Quang			x	BSNT	PTTH
		Trần Thiết Sơn			x	GS.TS	PTTH
		Tạ Thị Hồng Thúy			x	BSNT	PTTH
21	Phục hồi chức năng						
		Cao Minh Châu	x			GS.TS	PHCN
		Nguyễn Khánh Chi		x		ThS	PHCN
		Đinh Thị Duyên		x		BSNT	PHCN
		Vũ Thị Bích Hạnh	x			PGS.TS	PHCN
		Nguyễn Thị Thanh Huyền			x	BSCK II	PHCN
		Nguyễn Thị Kim Liên			x	PGS.TS	PHCN
		Phạm Văn Minh	x			PGS.TS	PHCN
		Nguyễn Hoài Nam			x	BSNT	PHCN
		Chu Thị Quỳnh Thơ			x	BSNT	PHCN
22	Sản Phụ khoa						
		Nguyễn Duy Ánh	x			PGS.TS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Trần Chung			x	BSNT	Sản phụ khoa
		Nguyễn Cảnh Chương			x	BSCKI	Sản phụ khoa
		Trần Danh Cường	x			PGS.TS	Sản phụ khoa
		Lê Thị Anh Đào			x	TS	Sản phụ khoa
		Đỗ Tuấn Đạt			x	TS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thái Giang			x	BSNT	Sản phụ khoa
		Phan Thu Hằng			x	BSNT	Sản phụ khoa
		Trần Thị Thu Hạnh			x	BSNT	Sản phụ khoa
		Phạm Huy Hiền Hào	x			PGS.TS	Sản phụ khoa
		Phạm Thị Thanh Hiền	x			PGS.TS	Sản phụ khoa

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)			Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
			CKII	CKI	BSNT		
		Nguyễn Đức Hình	x			PGS.TS	Sản phụ khoa
		Lưu Thị Hồng	x			PGS.TS	Sản phụ khoa
		Hồ Sỹ Hùng		x		PGS.TS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Duy Hưng			x	BSNT	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thành Khiêm	x			TS	Sản phụ khoa
		Trương Thị Hà Khuyên			x	BSNT	Sản phụ khoa
		Đàm Thị Quỳnh Liên			x	ThS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Phương Mai			x	BSNT	Sản phụ khoa
		Nguyễn Lê Minh			x	BSNT	Sản phụ khoa
		Nguyễn Ngọc Minh	x			PGS.TS	Sản phụ khoa
		Đặng Thị Minh Nguyệt			x	PGS.TS	Sản phụ khoa
		Phạm Bá Nha		x		PGS.TS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thùy Nhung		x		BSNT	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Thu Phương		x		BSNT	Sản phụ khoa
		Phạm Văn Soạn		x		BSCCK II	Sản phụ khoa
		Ngô Văn Tài	x			PGS.TS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Mạnh Thắng	x			TS	Sản phụ khoa
		Ngô Phan Thanh Thúy		x		BSNT	Sản phụ khoa
		Hoàng Thị Thanh Thủy		x		BSNT	Sản phụ khoa
		Cung Thị Thu Thủy		x		PGS.TS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Viết Tiến	x			GS.TS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Phương Tú		x		BSNT	Sản phụ khoa
		Nguyễn Quốc Tuấn		x		PGS.TS	Sản phụ khoa
		Nguyễn Thị Bích Vân		x		BSCCKII	Sản phụ khoa
		Lê Thị Thanh Vân		x		PGS.TS	Sản phụ khoa
		Vương Thị Vui		x		BSNT	Sản phụ khoa
		Phạm Thị Vạn Xuân		x		BSCCKII	Sản phụ khoa
23	Sinh lý bệnh - Miễn dịch						
		Đàm Thị Tú Anh			x	TS	MD-SLB
		Lê Ngọc Anh			x	TS	MD-SLB
		Nguyễn Thanh Bình			x	TS	MD-SLB
		Nguyễn Văn Đô			x	TS	MD-SLB
		Hồ Quang Huy			x	ThS	MD-SLB
		Phạm Đăng Khoa			x	PGS.TS	MD-SLB
		Nguyễn Thanh Thúy			x	PGS.TS	MD-SLB
24	Sinh lý học						
		Nguyễn Thị Bình			x	PGS.TS	SLH
		Nguyễn Huy Bình			x	TS	SLH
		Lê Ngọc Hưng			x	PGS.TS	SLH
		Nguyễn T. Thanh Hương			x	TS	SLH
		Lương Linh Ly			x	TS	SLH

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)			Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
			CKII	CKI	BSNT		
		Phan Thị Minh Ngọc			x	ThS	SLH
		Phạm Thanh Tùng			x	ThS	SLH
		Lê Đình Tùng				PGS.TS	SLH
25	Tai Mũi Họng						
		Phạm Trần Anh			x	PGS.TS	TMH
		Hoàng Thị Hòa Bình		x		BSNT	TMH
		Phạm Tuấn Cảnh	x			PGS.TS	TMH
		Phạm Thị Bích Đào			x	PGS.TS	TMH
		Lê Công Định	x			PGS.TS	TMH
		Đào Trung Dũng		x		TS	TMH
		Nguyễn Sơn Hà		x		ThS	TMH
		Trần Thị Thu Hằng		x		ThS	TMH
		Lâm Quang Hiệt			x	BSNT	TMH
		Đỗ Bá Hưng			x	BSNT	TMH
		Lương Thị Minh Hương	x			PGS.TS	TMH
		Nguyễn Đình Phúc	x			GS.TS	TMH
		Tổng Xuân Thắng	x			PGS.TS	TMH
		Nguyễn Công Thành			x	ThS	TMH
		Cao Minh Thành			x	PGS.TS	TMH
		Nguyễn Quang Trung			x	PGS.TS	TMH
		Nguyễn Thị Tố Uyên			x	BSNT	TMH
		Trần Hải Yến			x	BSNT	TMH
26	Tâm thần						
		Trần Thị Thu Hà			x	BSNT	Tâm thần
		Lê Thị Thu Hà			x	TS	Tâm thần
		Nguyễn Trọng Hiến			x	BSNT	Tâm thần
		Nguyễn Thị Hoa			x	BSNT	Tâm thần
		Đoàn Thị Huệ			x	BSNT	Tâm thần
		Trần Nguyễn Ngọc			x	TS	Tâm thần
		Nguyễn Văn Phi			x	BSNT	Tâm thần
		Bùi Văn San			x	BSNT	Tâm thần
		Dương Minh Tâm	x			TS	Tâm thần
		Lê Công Thiện			x	BSNT	Tâm thần
		Nguyễn Văn Tuấn	x			PGS.TS	Tâm thần
		Nguyễn Kim Việt	x			PGS.TS	Tâm thần
		Nguyễn Hoàng Yến			x	BSNT	Tâm thần
27	Thần kinh						
		Nguyễn Thanh Bình			x	PGS.TS	Thần kinh
		Lê Quang Cường	x			GS.TS	Thần kinh
		Phương Thanh Hà			x	BSNT	Thần kinh
		Nguyễn Công Hoan	x			PGS.TS	Thần kinh
		Nguyễn Trọng Hưng			x	PGS.TS	Thần kinh
		Tô Thị Thu Hương			x	BSNT	Thần kinh

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)			Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
			CKII	CKI	BSNT		
		Nguyễn Văn Hương			x	TS	Thần kinh
		Nguyễn Văn Liệu			x	PGS.TS	Thần kinh
		Trần Viết Lực			x	TS	Thần kinh
		Lê Thị Mỹ			x	BSNT	Thần kinh
		Lê Văn Thính			x	GS.TS	Thần kinh
		Ngô Đăng Thục			x	PGS.TS	Thần kinh
		Nguyễn Anh Tuấn			x	TS	Thần kinh
28	Truyền nhiễm và các bệnh nhiệt đới						
		Vũ Quốc Đạt			x	BSNT	Truyền Nhiễm
		Nguyễn Văn Duyệt			x	BSNT	Truyền Nhiễm
		Nguyễn Thị Liên Hà			x	BSNT	Truyền Nhiễm
		Lê Thị Họa			x	BSNT	Truyền Nhiễm
		Nguyễn Xuân Hùng				TS	Truyền Nhiễm
		Bùi Vũ Huy	x			PGS.TS	Truyền Nhiễm
		Nguyễn Văn Kính	x			GS.TS	Truyền Nhiễm
		Tạ Thị Diệu Ngân			x	TS	Truyền Nhiễm
		Nguyễn Ngọc Phúc		x		BSCK I	Truyền Nhiễm
		Nguyễn Quốc Phương		x		BSNT	Truyền Nhiễm
		Nguyễn Kim Thư			x	TS	Truyền Nhiễm
		Nguyễn Mạnh Trường		x		BSNT	Truyền Nhiễm
		Trần Văn Giang			x	TS	Truyền Nhiễm
29	Ung thư						
		Trần Trung Bách			x	BSNT	Ung bướu
		Nguyễn Đại Bình	x			PGS.TS	Ung bướu
		Lê Chính Đại	x			PGS.TS	Ung bướu
		Nguyễn Văn Đăng			x	BSNT	
		Nguyễn Xuân Hậu		x		TS	Ung bướu
		Nguyễn Văn Hiếu			x	PGS.TS	Ung bướu
		Nguyễn Tiến Hùng			x	BSCK I	Ung bướu
		Hoàng Huy Hùng			x	BSNT	Ung bướu
		Nguyễn Thị Thu Hường			x	BSNT	Ung bướu
		Trịnh Lê Huy		x		TS	Ung bướu
		Đào Tiến Lực			x	BSCK I	Ung bướu
		Hà Hải Nam			x	BSNT	Ung bướu
		Phạm Quỳnh Nga		x		BSNT	Ung bướu
		Nguyễn Thu Phương		x		BSNT	Ung bướu
		Lê Văn Quảng			x	PGS.TS	Ung bướu
		Vũ Hồng Thắng			x	PGS.TS	Ung bướu
		Hoàng Mạnh Thắng		x		ThS	Ung thư
		Trần Văn Thuận			x	GS.TS	Ung thư
		Ngô Văn Tỵ		x		BSNT	Ung thư
		Nguyễn Thị Vượng		x		ThS	Vi sinh y học
30	Vi sinh y học						

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)			Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
			CKII	CKI	BSNT		
		Trần Minh Châu			x	TS	Vi sinh y học
		Chu Thị Loan			x	BSNT	Vi sinh y học
		Phạm Hồng Nhung		x		TS	Vi sinh y học
		Lê Văn Phụng	x			PGS.TS	Vi sinh y học
		Nguyễn Vũ Trung	x			PGS.TS	Vi sinh y học
		Trần Hồng Vân		x		ThS	Vi sinh y học
		Trần Minh Châu			x		Vi sinh y học
31	Y học gia đình						
		Trần Việt Anh		x		ThS	Y học nhiệt đới - YHGD
		Phạm Thị Ngọc Bích			x	ThS	Y học gia đình
		Lê Ngọc Hà		x		ThS	Nội khoa - YHGD
		Nguyễn Phương Hoa			x	PGS.TS	YTCC - YHGD
		Nguyễn Văn Khương			x	ThS	YHGD
		Nguyễn Trần Kiên		x		ThS	Nội khoa - YHGD
		Nguyễn T. Tuyết Nhung			x	ThS	YHGD - YTCC
		Hồ Thị Kim Thanh			x	PGS.TS	Nội khoa - Lão khoa
		Thành Ngọc Tiến		x		ThS	Nội khoa - YHGD
		Trần Khánh Toàn			x	PGS.TS	YTCC - YHGD
		Phạm Lê Tuấn			x	PGS.TS	YTCC - YHGD
32	Y học hạt nhân						
		Trần Hải Bình		x		TS	Y học hạt nhân-Ung bướu
		Bùi Tiến Công		x		ThS	Y học hạt nhân-Ung bướu
		Thiều Thị Hằng		x		BSNT	Y học hạt nhân-Ung bướu
		Lê Quang Hiền		x		ThS	Y học hạt nhân-Ung bướu
		Mai Trọng Khoa	x			GS.TS	Y học hạt nhân-Ung bướu
		Phạm Văn Thái		x		TS	Y học hạt nhân-Ung bướu
		Đoàn Xuân Trường		x		BSNT	Y học hạt nhân-Ung bướu
33	Y pháp						
		Nguyễn Tuấn Anh		x		ThS	Pháp Y-Giải phẫu bệnh
		Nguyễn Mạnh Hùng			x	ThS	Pháp Y-Giải phẫu bệnh
		Lưu Sỹ Hùng			x	TS	Pháp Y-Giải phẫu bệnh
		Nguyễn Sĩ Lánh			x	ThS	Pháp Y-Giải phẫu bệnh
34	Y sinh học - Di truyền						
		Nguyễn Hữu Đức Anh			x	BSNT	Y sinh học-Di truyền
		Lương Thị Lan Anh			x	PGS.TS	Y sinh học-Di truyền
		Vũ Thị Hà			x	TS	Y sinh học-Di truyền
		Vũ Thị Huyền			x	TS	Y sinh học-Di truyền
		Hoàng Thu Lan			x	ThS	Y sinh học-Di truyền
		Hoàng Thị Ngọc Lan			x	PGS.TS	Y sinh học-Di truyền
		Trần Đức Phần			x	PGS.TS	Y sinh học-Di truyền
		Đoàn Thị Kim Phượng			x	TS	Y sinh học-Di truyền
		Nguyễn Thị Trang			x	PGS.TS	Y sinh học-Di truyền

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)			Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
			CKII	CKI	BSNT		
35	Kỹ thuật Y học - Xét nghiệm						
		Trịnh Thị Phương Dung		x		ThS	Kỹ thuật y học
		Nguyễn Quỳnh Giao		x		BSNT	Kỹ thuật y học
		Lê Hạ Long Hải		x		TS	Kỹ thuật y học
		Trần Thị Chi Mai		x		TS	Kỹ thuật y học
		Lê Hoàng Bích Nga		x		ThS	Kỹ thuật y học
		Nguyễn Thị Nga		x		TS	Kỹ thuật y học
		Nguyễn Hữu Quốc		x		ThS	Kỹ thuật y học
36	Y học cổ truyền						
		Tạ Văn Bình		x		PGS.TS	YHCT
		Đào Thị Minh Châu			x	BSNT	YHCT (Da liễu YHCT)
		Nguyễn Thị Thu Hà	x			PGS.TS	YHCT
		Vũ Việt Hằng		x		TS	YHCT
		Lại Thanh Hiền			x	TS	YHCT (Nội Nhi YHCT)
		Ngô Quỳnh Hoa	x			TS	YHCT (Nội YHCT)
		Bùi Tiến Hưng			x	TS	YHCT (Ngoại Phụ YHCT)
		Nguyễn Thị Ngọc Linh			x	BSNT	YHCT
		Trịnh Thị Lụa			x	BSNT	YHCT (Nội YHCT)
		Trần Quang Minh			x	TS	YHCT
		Vũ Nam			x	PGS.TS	YHCT
		Nguyễn Kim Ngọc			x	BSNT	YHCT (Nội Nhi YHCT)
		Nguyễn Thị Ngọc			x	ThS	YHCT
		Nguyễn Văn Phúc		x		TS	YHCT (Dược cổ truyền)
		Lê Thị Minh Phương			x	BSNT	YHCT (Dược cổ truyền)
		Đỗ Thị Phương	x			PGS.TS	YHCT
		Tạ Đăng Quang			x	BSNT	YHCT (Ngoại YHCT)
		Trần Thị Minh Quyên		x		BSNT	YHCT (Châm cứu và PPKD)
		Đặng Trúc Quỳnh		x		BSNT	YHCT (Nội YHCT)
		Vũ Thường Sơn	x			PGS.TS	YHCT (Châm cứu và PPKD)
		Nguyễn Giang Thanh		x		BSNT	YHCT
		Nguyễn Thanh Thủy		x		BSNT	YHCT
		Nguyễn Văn Toại	x			PGS.TS	YHCT
		Cao Thị Huyền Trang		x		BSNT	YHCT
		Nguyễn Tuyết Trang		x		BSNT	YHCT
		Trần Thị Thu Trang		x		TS	YHCT (Nội + Châm cứu)
		Nguyễn Thị Thanh Tú			x	TS	YHCT
		Đinh Đăng Tuệ		x		BSNT	YHCT
		Phạm Thị Ánh Tuyết		x		BSNT	YHCT (Ngoại phụ nữ quan)
		Nguyễn Thị Thanh Vân		x		BSNT	YHCT
		Trần Thị Hải Vân	x			TS	YHCT (Châm cứu và PPKD)
		Lê Thành Xuân			x	PGS.TS	YHCT (Châm cứu và PPKD)
37	Răng - Hàm - Mặt						
		Nguyễn Ngọc Anh		x		ThS	Nha chu

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)			Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
			CKII	CKI	BSNT		
		Trịnh Minh Báu		x		BSNT	Nha cộng đồng
		Phạm Thị Thanh Bình		x		ThS	Nha cộng đồng
		Nguyễn Thị Châu			x	TS	Chữa răng nội nha
		Đinh Quang Chiến		x		ThS	Nha cơ sở
		Hà Ngọc Chiêu			x	TS	Nha cộng đồng
		Vũ Thị Dịu		x		BSNT	Nha cơ sở
		Nguyễn Việt Đa Đô		x		ThS	Nha chu
		Trương Mạnh Dũng	x			PGS.TS	Nha cộng đồng
		Hoàng Bảo Duy		x		ThS	Nha chu
		Nguyễn Văn Dĩ		x		BSCKII	Phẫu thuật trong miệng
		Vũ Thị Quỳnh Hà		x		BSNT	Chữa răng nội nha
		Trịnh Thị Thái Hà	x			PGS.TS	Chữa răng nội nha
		Phạm Thanh Hà			x	TS	Chữa răng nội nha
		Hoàng Việt Hải	x			PGS.TS	Nha cơ sở
		Nguyễn Thu Hằng		x		BSNT	Phục hình
		Lương Minh Hằng		x		ThS	Răng trẻ em
		Trương Thị Hiếu Hạnh		x		BSNT	Chữa răng nội nha
		Hồng Thúy Hạnh		x		ThS	Nha cộng đồng
		Trần Thị Mỹ Hạnh			x	TS	Răng trẻ em
		Đỗ Thị Thu Hiền		x		ThS	Nha cộng đồng
		Nguyễn Hùng Hiệp		x		ThS	Phẫu thuật trong miệng
		Nguyễn Ngọc Hoa		x		BSNT	Nha cơ sở
		Nguyễn Lê Hùng		x		ThS	Phẫu thuật trong miệng
		Đặng Triệu Hùng	x			TS	Phẫu thuật hàm mặt
		Lê Hưng	x			TS	Nha chu
		Nguyễn Thị Thu Hương		x		BSNT	Phục hình
		Chu Thị Quỳnh Hương			x	PGS.TS	Phục hình
		Phạm Trần Anh Khoa		x		ThS	Nha cơ sở
		Lương Ngọc Khuê	x			PGS.TS	Nha cộng đồng
		Quách Thị Thúy Lan			x	TS	Nắn chỉnh răng
		Văn Trọng Lân		x		ThS	Phẫu thuật trong miệng
		Lê Thị Thùy Linh		x		ThS	Răng trẻ em
		Hoàng Kim Loan		x		TS	Phẫu thuật trong miệng
		Nguyễn Hoàng Minh		x		BSNT	Phẫu thuật hàm mặt
		Nguyễn Trường Minh		x		ThS	Phẫu thuật hàm mặt
		Phạm Thị Tuyết Nga	x			TS	Chữa răng nội nha
		Đào Thị Hằng Nga	x			TS	Răng trẻ em
		Nguyễn An Nghĩa		x		BSNT	Phẫu thuật hàm mặt
		Lê Long Nghĩa	x			TS	Nha chu
		Nguyễn Thị Bích Ngọc	x			ThS	Nắn chỉnh răng
		Võ Trương Như Ngọc	x			PGS.TS	Răng trẻ em
		Trương Mạnh Nguyên		x		ThS	Phẫu thuật hàm mặt
		Lê Thị Kim Oanh		x		BSCKII	Chữa răng nội nha

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)			Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
			CKII	CKI	BSNT		
		Nguyễn Mạnh Phú		x		ThS	Phẫu thuật trong miệng
		Lương Thị Thúy Phương		x		BSNT	Phẫu thuật tạo hình
		Nghiêm Chi Phương		x		BSNT	Phẫu thuật hàm mặt
		Nguyễn Thị Thu Phương	x			PGS.TS	Nắn chỉnh răng
		Phạm Thị Hạnh Quyên		x		BSNT	Chữa răng nội nha
		Đinh Văn Sơn		x		ThS	Nha cơ sở
		Tổng Minh Sơn	x			PGS.TS	Phục hình
		Đinh Thị Thái		x		BSNT	Phẫu thuật trong miệng
		Nguyễn Phú Thắng	x			PGS.TS	Phẫu thuật trong miệng
		Nguyễn Hà Thu		x		ThS	Răng trẻ em
		Trần Thị Hương Trà		x		BSNT	Nắn chỉnh răng
		Nguyễn Thu Trà		x		ThS	Phục hình
		Vũ Thị Thu Trang		x		ThS	Nắn chỉnh răng
		Nguyễn Thị Như Trang		x		ThS	Phục hình răng
		Tạ Anh Tuấn		x		ThS	Phẫu thuật hàm mặt
		Vũ Mạnh Tuấn	x			PGS.TS	Nha cộng đồng
		Khiếu Thanh Tùng		x		BSNT	Phục hình
		Nguyễn Thị Thu Vân		x		ThS	Nha chu
		Đỗ Hoàng Việt		x		BSNT	Phẫu thuật trong miệng
		Cao Thị Hoàng Yến		x		ThS	Nha chu
38	Dịch tễ học						
		Lê Vĩnh Giang	x			TS	Dịch tễ
		Văn Đình Hòa			x	ThS	Dịch tễ
		Đinh Thái Sơn		x		ThS	Dịch tễ
		Nguyễn Minh Sơn		x		PGS.TS	Dịch tễ
		Nguyễn Trọng Tài			x	ThS	Dịch tễ
		Hoàng Thị Hải Vân		x		TS	Dịch tễ
		Đào Thị Minh An	x			PGS.TS	Dịch tễ
		Nguyễn Thị Hương Giang			x	BSNT	Dịch tễ
39	Dinh dưỡng						
		Nguyễn Quang Dũng	x			PGS.TS	Dinh dưỡng
		Nguyễn Thu Giang			x	ThS	Dinh dưỡng
		Lê Thị Hương	x			GS.TS	Dinh dưỡng
		Nguyễn Thị Hương Lan	x			TS	Dinh dưỡng
		Nguyễn Thị Thu Liễu			x	BSNT	Dinh dưỡng
		Nguyễn Thùy Linh		x		ThS	Dinh dưỡng
		Trịnh Bảo Ngọc			x	PGS.TS	Dinh dưỡng
		Phạm Văn Phú		x		PGS.TS	Dinh dưỡng
40	Quản lý y tế						
		Tạ Hoàng Giang			x	ThS	GDSK

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)			Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
			CKII	CKI	BSNT		
		Nguyễn Lê Tuấn Anh			x	BSNT	Kinh tế Y tế
		Trần Minh Hải		x		ThS	SKMT
		Lê Vũ Thúy Hương			x	ThS	SKMT
		Phạm Thị Quân			x	ThS	Sức khỏe nghề nghiệp
		Nguyễn Thanh Thảo			x	ThS	Sức khỏe nghề nghiệp
		Nguyễn Thị Thu Hà			x	ThS	TCQLYT
		Nguyễn Văn Hiến	x			PGS.TS	YTCC, QLYT
		Nguyễn Hoàng Long	x			PGS.TS	YTCC, QLYT
		Nguyễn Duy Luật	x			PGS.TS	YTCC, QLYT
		Vũ Khắc Lương	x			PGS.TS	YTCC, QLYT
		Nguyễn Hữu Thắng			x	ThS	YTCC, QLYT
		Nguyễn Thị Hoài Thu		x		TS	YTCC, QLYT
		Nguyễn Văn Huy	x			PGS.TS	YTCC, QLYT
41	Y học dự phòng						
		Nguyễn Ngọc Anh	x			TS	YHDP
		Lê Thị Kim Chung			x	TS	YHDP
		Khuong Văn Duy	x			PGS.TS	YHDP
		Lê Thị Hoàn	x			PGS.TS	YHDP
		Nguyễn Thị Thu Hường			x	BSNT	YHDP
		Trần Thị Nga			x	ThS	YHDP
		Lê Trần Ngoan	x			PGS.TS	YHDP
		Bùi Hồng Ngọc		x		ThS	YHDP
		Trần Như Nguyên	x			PGS.TS	YHDP
		Chu Văn Thắng	x			PGS.TS	YHDP
		Ngô Văn Toàn		x		PGS.TS	YHDP
		Ngô Trí Tuấn			x	BSNT	YHDP
		Lê Thị Thanh Xuân		x		PGS.TS	YHDP
		Lê Minh Giang			x	PGS.TS	YHDP, YTCC, Y xã hội học, Sức khỏe toàn cầu, HIV/AIDS
42	Y tế công cộng						
		Trần Quỳnh Anh	x			TS	YTCC
		Trần Xuân Bách			x	PGS.TS	YTCC
		Nguyễn Hữu Cầu	x			TS	YTCC
		Phạm Bích Diệp			x	TS	YTCC
		Kim Bảo Giang	x			PGS.TS	YTCC
		Nguyễn Thị Thúy Hạnh	x			PGS.TS	YTCC
		Lưu Ngọc Hoạt	x			GS.TS	YTCC
		Trần Thị Thanh Hương	x			PGS.TS	YTCC
		Trần Thị Giáng Hương			x	PGS.TS	YTCC
		Lê Thị Vũ Huyền			x	ThS	YTCC
		Đỗ Nam Khánh			x	ThS	YTCC

TT	Ngành/Chuyên ngành theo trình độ đào tạo	Danh sách toàn bộ giảng viên cơ hữu (1)	Danh sách giảng viên cơ hữu theo quy định về điều kiện mở ngành đào tạo/Quy chế đào tạo CKI, CKII, BSNT hiện hành (2)			Học hàm/học vị cao nhất	Chuyên ngành được đào tạo
			CKII	CKI	BSNT		
		Phạm Huy Tuấn Kiệt	x			PGS.TS	YTCC
		An Thanh Ly			x	ThS	YTCC
		Phạm Phương Mai			x	ThS	YTCC
		Lưu Ngọc Minh			x	Thạc sỹ	YTCC
		Trần Thơ Nhị			x	ThS	YTCC
		Vũ Thị Quý			x	ThS	YTCC
		Đỗ Duy Thắng			x	ThS	YTCC
		Trần Thị Thoa		x		TS	YTCC
		Trần Thị Thanh Thủy			x	ThS	YTCC
		Nguyễn Thị Thu Thủy			x	ThS	YTCC
		Đoàn Ngọc Thủy Tiên			x	ThS	YTCC
		Đỗ Thị Thanh Toàn		x		TS	YTCC
		Vũ Minh Tuấn			x	ThS	YTCC
		Phạm Tường Vân			x	ThS	YTCC
		Nguyễn Đăng Vững		x		PGS.TS	YTCC

Hà Nội, ngày 28 tháng 02 năm 2020

Người lập bảng: Trần Thị Bích Hòa

Chữ ký:

Điện thoại: 0988278848

Email: tbichhoa@hmu.edu.vn

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Đoàn Quốc Hưng